

Số: /QĐ-BCH

Tây Trà Bồng, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Tây Trà Bồng**

TRƯỞNG BAN CHỈ HUY PHÒNG THỦ DÂN SỰ XÃ TÂY TRÀ BỒNG

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật về quân sự, quốc phòng ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Tây Trà Bồng về việc thành lập Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã Tây Trà Bồng;

Theo đề nghị của Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã tại Tờ trình số 12/TTr-BCH ngày 27/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã; Cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã có liên quan và các thành viên Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ CHQS tỉnh;
- ĐU, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

**CHỦ TỊCH UBND XÃ
Bùi Thanh Dũng**

UBND XÃ TÂY TRÀ BÔNG
BAN CHỈ HUY
PHÒNG THỦ DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Tây Trà Bông
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCH ngày /10/2025
của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã Tây Trà Bông)

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động, chế độ làm việc; trách nhiệm phòng thủ dân sự; các mối quan hệ công tác, giải quyết công việc; kế hoạch công tác; chế độ họp, hội nghị, báo cáo; mối quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã (sau đây viết tắt là Ban Chỉ huy) và một số hoạt động khác của Ban Chỉ huy.

2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy, các Thành viên và Cơ quan giúp việc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã (sau đây gọi tắt là Cơ quan thường trực); Cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Chế độ làm việc của Ban Chỉ huy

1. Ban Chỉ huy hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban. Các thành viên Ban Chỉ huy làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trên nguyên tắc đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và được sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, trang thiết bị của cơ quan, đơn vị mình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao. Phó Trưởng ban thường trực, các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ huy phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ cụ thể theo quyết định phân công của Trưởng ban. Những vấn đề quan trọng được đưa ra thảo luận tại các cuộc họp Ban Chỉ huy và thực hiện theo chỉ đạo của Trưởng ban.

2. Các thành viên Ban Chỉ huy giải quyết công việc theo trách nhiệm, quyền hạn được phân công; phối hợp giải quyết công việc giữa các thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Ban Chỉ huy chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về toàn bộ hoạt động chỉ đạo, điều hành công tác phòng thủ dân sự trên địa bàn xã.

3. Sử dụng con dấu để hoạt động:

a) Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ huy sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã để chỉ huy, điều hành hoạt động phòng thủ dân sự trên địa bàn xã.

b) Các Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ huy được sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị mình để điều hành, báo cáo kết quả hoạt động theo lĩnh vực được phân công.

c) Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự xã sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã để thực hiện báo cáo nhanh, công tác trực ban theo quy định và các hoạt động theo chỉ đạo của trưởng ban .

d) Các lĩnh vực: Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; tìm kiếm cứu nạn, cứu sập, chữa cháy lớn nhà cao tầng, khu dân cư các thành viên Ban Chỉ huy được sử dụng con dấu của cơ quan mình để thực hiện báo cáo nhanh theo quy định và các hoạt động theo chỉ đạo của Trưởng ban.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN, CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC, VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ HUY

Điều 3. Trưởng ban

Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ huy trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như sau:

1. Chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ huy theo quy định tại khoản 2, Điều 8, Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ.

2. Trực tiếp chỉ đạo công tác phòng thủ dân sự trên địa bàn xã; quyết định duyệt chi từ nguồn kinh phí đã bố trí cho công tác Phòng thủ dân sự. Quyết định thực hiện các biện pháp cấp bách, điều động, trưng dụng lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã để phục vụ công tác Phòng thủ dân sự trong các trường hợp khẩn cấp.

3. Chỉ đạo xây dựng Kế hoạch Phòng thủ dân sự xã, các kế hoạch dài hạn, 5 năm, hằng năm về Phòng thủ dân sự và các dự án, đề án quan trọng về lĩnh vực Phòng thủ dân sự. Chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án sau khi được phê duyệt.

4. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình; trường hợp có tính chất quan trọng, cấp bách, trực tiếp chỉ đạo xử lý một số công việc đã phân công cho các thành viên Ban Chỉ huy.

5. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ huy.

Điều 4. Phó Trưởng ban Thường trực

1. Phó Trưởng ban thường trực giúp Trưởng ban xử lý công việc được giao hoặc ủy quyền và báo cáo Trưởng ban kết quả thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

2. Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động:

- Chỉ đạo, điều phối các hoạt động công tác phòng thủ dân sự trên địa bàn xã.
- Chủ trì các cuộc họp sơ kết 6 tháng và đột xuất của Ban Chỉ huy.
- Triển khai, đôn đốc xây dựng Kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch ứng phó các thảm họa cấp xã, kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ huy; đề xuất kiện toàn Ban Chỉ huy, thành lập Đoàn Công tác liên ngành để triển khai, điều hành công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai, thảm họa.
- Quyết định thực hiện các biện pháp cấp bách, điều động, trưng dụng lực lượng, vật tư, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn xã phục vụ cho công tác Phòng thủ dân sự.
- Triển khai, kiểm tra, tổng hợp chi, ngân sách kinh phí bố trí cho hoạt động phòng thủ dân sự trên địa bàn xã, báo cáo trưởng ban Phòng thủ dân sự theo quy định.
- Tham mưu tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự; công tác thông tin, truyền thông, giáo dục và bồi dưỡng nâng cao nhận thức cộng đồng về Phòng thủ dân sự.
- Tham mưu đề xuất công tác khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác Phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.
- Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất do Trưởng ban phân công.

Điều 5. Các Phó Trưởng ban

1. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã - Phụ trách Cơ quan Thường trực Phòng thủ dân sự

a) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc theo lĩnh vực phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

b) Chủ trì, phối hợp với Mặt trận và các Đoàn thể tham mưu Ban Chỉ huy ban hành các văn bản chỉ đạo, quy định về Phòng thủ dân sự và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện. Trực tiếp phụ trách công tác tổ chức chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và phối hợp các đơn vị lực lượng trên địa bàn xã để triển khai công tác Phòng thủ dân sự và tìm kiếm cứu nạn.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã, Mặt trận và Đoàn thể xây dựng Kế hoạch phòng thủ dân sự xã; xây dựng kế hoạch kinh phí bảo đảm ngân sách, phương tiện, vật tư thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Trực tiếp kiểm tra công tác điều hành ứng phó thảm họa; tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn xã.

d) Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế thẩm định xây dựng các công trình phòng, chống chiến tranh, ứng phó thảm họa, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; chỉ huy các lực lượng thuộc quyền làm nhiệm vụ khi có chiến tranh, ứng phó thảm họa, tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai, thảm họa.

đ) Chủ trì, phối hợp với các trường học trên địa bàn, ban ngành liên quan

xây dựng chương trình, nội dung tuyên truyền giáo dục, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức về phòng thủ dân sự cho các lực lượng.

e) Tổng hợp, đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ của xã báo cáo Ủy ban nhân dân xã, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực 1 - Sơn Tịnh. Giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng công tác phòng thủ dân sự trên lĩnh vực được phân công.

g) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác triển khai ứng phó các thảm họa tại các thôn (xóm): Trà Linh, Thôn Vàng, Nước Nía, Thôn Xanh, Thôn Đam, Bắc Dương, Trà Huynh.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

2. Trưởng Công an xã - Phụ trách công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong Phòng thủ dân sự.

a) Chỉ đạo lực lượng Công an trên địa bàn xã triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trong Phòng thủ dân sự trên địa bàn xã. Chủ trì, phối hợp với các Phòng ban, Mặt trận và Đoàn thể, Triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh.

b) Chỉ đạo lực lượng Công an xây dựng kế hoạch Phòng thủ dân sự, phối hợp với các lực lượng có liên quan tổ chức lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng phó thảm họa, tìm kiếm cứu nạn.

c) Nắm tình hình các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, chống đối lợi dụng thảm họa, sự cố để kích động chống phá; trao đổi thông tin cho các phòng ban, Mặt trận và Đoàn thể tuyên truyền cho quần chúng nhân dân nhận thức, phòng tránh.

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác triển khai ứng phó các thảm họa tại thôn (xóm) trên địa bàn xã.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã - Phụ trách công tác phòng, chống thiên tai.

a) Thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc theo lĩnh vực phụ trách. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

b) Ký thay Trưởng ban các công điện, văn bản chỉ đạo công tác ứng phó các tình huống thiên tai; tham mưu Trưởng ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành công điện, văn bản chỉ đạo công tác ứng phó các tình huống thiên tai theo tình hình diễn biến thiên tai hoặc chỉ đạo của tỉnh. Chủ trì phối hợp các phòng ban, Mặt trận, Đoàn thể và các thôn trên địa bàn xã. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai và hồ đập thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai hoặc ban bố Phòng thủ dân sự cấp độ 1 khi tình huống thiên tai vượt quá khả năng. Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã báo cáo Ban chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh.

c) Tham mưu đề xuất các giải pháp, phương án, dự án triển khai thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Phòng chống thiên tai. Tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tiếp nhận tài trợ, viện trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân. Tham mưu về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Tổ chức thống kê, đánh giá thiệt hại và nhu cầu khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra; tổng hợp đề xuất phân bổ kinh phí từ nguồn ngân sách xã, nguồn hỗ trợ của Tỉnh hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác để khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

4. Trưởng trạm Y tế - Phụ trách bảo đảm y tế.

a) Triển khai, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về xây dựng, huấn luyện lực lượng huy động ngành y tế; thực hiện tuyên truyền về Phòng thủ dân sự theo lĩnh vực quản lý.

b) Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã, Mặt trận, Đoàn thể, các thôn khám chữa bệnh quân dân y trên địa bàn, tăng cường năng lực hệ thống y tế Phòng thủ dân sự.

c) Phối hợp với Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự về thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, xử lý môi trường, phòng, chống dịch nguy hiểm trong Phòng thủ dân sự.

d) Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật chất, thuốc, hóa chất, kế hoạch ứng phó với thương vong hàng loạt do thảm họa gây ra.

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác triển khai ứng phó các thảm họa tại các thôn trên địa bàn xã khi xảy ra.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

Điều 6. Trách nhiệm của các thành viên Ban Chỉ huy

1. Nhiệm vụ các thành viên thường trực

a) Tổ chức thực hiện, trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Phó, Trưởng ban về nhiệm vụ theo sự phân công của Phó, Trưởng ban.

b) Triển khai xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự của ngành, kiện toàn hệ thống tổ chức và trực tiếp chỉ đạo, điều phối công tác phòng thủ dân sự của ngành, hỗ trợ các địa phương ứng phó thảm họa thuộc nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, đơn vị.

c) Đề xuất giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Ban Chỉ huy; chịu trách nhiệm trước Phó, Trưởng ban về công tác phòng thủ dân sự thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý.

d) Tham gia cùng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự kiểm tra thực hiện phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả chiến tranh, thiên tai, thảm họa gây ra.

đ) Tham gia đầy đủ các cuộc họp và chương trình công tác của Ban Chỉ huy; trường hợp vắng mặt phải báo cáo với Phó, Trưởng ban và cử người có

trách nhiệm hợp thay. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, huy động mọi nguồn lực để triển khai công tác ứng phó các thảm họa tại các địa bàn đã phân công của Trưởng ban, các Phó trưởng ban.

2. Nhiệm vụ các thành viên:

a) Trưởng phòng Kinh tế:

- Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã, các ban ngành có liên quan và các thôn trên địa bàn, triển khai các phương án về sử dụng hạ tầng giao thông, các trang thiết bị, phương tiện, vật tư vận tải trong phạm vi phụ trách để thực hiện nhiệm vụ Phòng thủ dân sự. Khi xảy ra chiến tranh, thiên tai, thảm họa phối hợp với Mặt trận, Đoàn thể các thôn, tổ chức lực lượng, phương tiện sơ tán nhân dân, tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo của Ban Chỉ huy.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã, Văn phòng HĐND - Ủy ban Nhân dân xã tham mưu đề xuất về cấp phép trong lĩnh vực phương tiện thực hiện tìm kiếm cứu nạn khi xảy ra thảm họa.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, Mặt trận và Đoàn thể tham mưu Ủy ban Nhân dân xã ban hành các văn bản hướng dẫn tiêu chuẩn xây dựng công trình, xây dựng tầng hầm thuộc các nhà cao tầng, dự án đầu tư theo yêu cầu về Phòng thủ dân sự.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó trưởng ban Thường trực phân công.

b) Hiệu trưởng các trường:

- Hướng dẫn triển khai các quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự vào nội dung phổ biến giáo dục pháp luật cho viên chức, cán bộ quản lý giáo dục và người học thuộc giáo dục phổ thông trở lên. Bảo đảm an toàn tài sản và con người khi thiên tai xảy ra.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó trưởng ban Thường trực phân công.

h) Văn phòng HĐND - UBND xã:

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các thảm họa. Đảm bảo các điều kiện phục vụ cuộc họp Ban Chỉ huy, phiên họp định kỳ, đột xuất do Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực chủ trì; trình ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ huy về công tác Phòng thủ dân sự theo đúng quy định.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác triển khai ứng phó các thảm họa trên địa bàn xã.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó trưởng ban Thường trực phân công.

i) Các thành viên khác:

- Phối hợp với các phòng ban Mặt trận, Đoàn thể, đơn vị trên địa bàn xã

triển khai các biện pháp Phòng thủ dân sự; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với lĩnh vực chuyên ngành và nhiệm vụ được phân công phụ trách.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác Phòng thủ dân sự; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo địa bàn được phân công phụ trách.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó trưởng ban Thường trực phân công.

Điều 7. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy

Ban Chỉ huy Quân sự xã là Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Xây dựng Chương trình nội dung của Ban Chỉ huy.
2. Chủ trì các cuộc họp đột xuất xử lý những công việc ngoài Chương trình công tác của Ban Chỉ huy liên quan đến nhiệm vụ phòng thủ dân sự.
3. Đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy, Chương trình công tác, các công việc thường xuyên, đột xuất của Ban Chỉ huy; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, trên cơ sở đề xuất của các thành viên Ban Chỉ huy, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ huy, Trưởng ban giao.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CỦA BAN CHỈ HUY

Điều 8. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy

1. Các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy
Kế hoạch phòng thủ dân sự xã và kế hoạch phòng thủ dân sự các ban ngành, địa phương được xây dựng theo chu kỳ 05 năm và được điều chỉnh hằng năm.
2. Trình tự xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy:
 - a) Căn cứ nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị; thành viên Ban Chỉ huy chỉ đạo các cơ quan trực thuộc dự thảo chương trình, kế hoạch phòng thủ dân sự hằng năm.
 - b) Trên cơ sở dự thảo chương trình, kế hoạch công tác của các cơ quan, đơn vị thành viên, Cơ quan thường trực tổng hợp dự thảo chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy dưới sự chỉ đạo của Trưởng ban.
 - c) Dự thảo chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ huy được các thành viên thảo luận, góp ý; Cơ quan thường trực tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến kết luận của lãnh đạo Ban Chỉ huy.
 - d) Chương trình, kế hoạch công tác được Ban Chỉ huy thông qua trước khi tổ chức thực hiện.

đ) Tùy theo tình hình, Trưởng ban có thể rút gọn trình tự xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy.

3. Thời gian:

a) Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, các Phó trưởng ban và thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tổng hợp nội dung báo cáo kết quả thực hiện Chương trình công tác trong năm, kiến nghị, đề xuất (*nếu có*), dự kiến nhiệm vụ năm tới gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ huy.

b) Văn phòng HĐND - UBND xã tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Chương trình công tác năm; gửi xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ huy trước ngày 20 tháng 11 hằng năm. Trong thời hạn 05 ngày, Thành viên Ban Chỉ huy cho ý kiến và bổ sung Chương trình công tác phòng thủ dân sự theo lĩnh vực quản lý.

c) Văn phòng UBND xã tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh Chương trình công tác báo cáo Trưởng ban phê duyệt trước ngày 30 tháng 12 hằng năm để báo cáo Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự tỉnh.

Điều 9. Chỉ đạo điều hành các hoạt động phối hợp trong công tác phòng thủ dân sự

1. Phó Trưởng ban Thường trực trực tiếp chỉ đạo điều hành các hoạt động phối hợp trong công tác Phòng thủ dân sự trên cơ sở các chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy đã được ban hành.

2. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, phức tạp về thiên tai, thảm họa trong xã, sau khi báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã; Trưởng Ban Chỉ huy trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thành viên đưa ra các giải pháp để thực hiện.

Điều 10. Tổ chức phiên họp thường kỳ, đột xuất, hội nghị tổng kết của Ban Chỉ huy

1. Họp thường kỳ, họp hội nghị tổng kết

- Chương trình, tài liệu của cuộc họp, hội nghị được gửi kèm theo giấy mời tới các lãnh đạo Ban Chỉ huy trước cuộc họp, hội nghị ít nhất 01 ngày làm việc.

- Bản thảo báo cáo tổng kết, chương trình hội nghị gửi đến thường trực Ban Chỉ huy trước khi tổ chức hội nghị trước 03 ngày làm việc.

2. Khi triệu tập hội nghị đột xuất, Cơ quan thường trực có trách nhiệm thông tin sớm nhất đến các thành viên được mời họp (*bằng nhiều hình thức như: gọi điện, nhắn tin, fax, email, zalo...*).

3. Cơ quan thường trực chuẩn bị nội dung, chương trình, in tài liệu, phát hành giấy mời hội nghị tổng kết do Trưởng ban chủ trì.

Điều 11. Mối quan hệ công tác giữa Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã và Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh

Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã có trách nhiệm triển khai đầy đủ, kịp thời sự chỉ đạo, các kế hoạch, chương trình công tác của Ban Chỉ huy; báo

cáo định kỳ và đột xuất về Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh.

Điều 12. Phối hợp trong cứu trợ khẩn cấp, huy động lực lượng tham gia hoạt động phòng thủ dân sự

1. Ban Chỉ huy quân sự xã quyết định huy động lực lượng dân quân tự vệ, vật tư, trang bị phương tiện thuộc quyền quản lý và quyết định nhân lực, vật tư, phương tiện theo quy định của Luật Quốc phòng và Luật Dân quân tự vệ để thực hiện nhiệm vụ Phòng thủ dân sự.

2. Người đứng đầu phòng ban quyết định huy động lực lượng, vật tư, phương tiện, trang bị thực hiện nhiệm vụ Phòng thủ dân sự trong phạm vi quyền hạn và lĩnh vực được phân công.

3. Phương tiện, tài sản được huy động để thực hiện Phòng thủ dân sự phải được hoàn trả ngay sau khi kết thúc ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thảm họa, chiến tranh; trường hợp bị mất, hư hỏng thì được bồi thường theo quy định của Luật trưng mua, trưng dụng tài sản.

Chương IV

CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Cơ chế hoạt động, chỉ huy phòng thủ dân sự

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Phòng thủ dân sự trong phạm vi toàn xã.

2. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã chủ trì tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo về Phòng thủ dân sự đáp ứng các tình huống quốc phòng.

3. Các thành viên Ban Chỉ huy điều hành về Phòng thủ dân sự đối với các cơ quan, đơn vị thuộc quyền và hướng dẫn triển khai thực hiện Phòng thủ dân sự trên lĩnh vực của từng ngành.

Điều 14. Chế độ làm việc của Ban Chỉ huy

1. Một năm, Ban Chỉ huy tổ chức họp trực tiếp 2 lần (*họp sơ kết 6 tháng và họp tổng kết năm*) do Trưởng ban chủ trì mời tất cả các thành viên và đại diện các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Họp đột xuất: Theo thực tế diễn biến do chiến tranh, thiên tai, thảm họa gây ra, Ban Chỉ huy tổ chức họp đột xuất để chỉ đạo điều hành phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả.

3. Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực được Trưởng ban giao chủ trì hội nghị, cuộc họp sẽ quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian và hình thức họp (*trực tiếp, trực tuyến*).

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Các thành viên Ban Chỉ huy báo cáo Trưởng ban theo các hình thức: Trực tiếp, văn bản, tại các cuộc họp thường kỳ và đột xuất của Ban Chỉ huy.

2. Báo cáo của Ban Chỉ huy gồm: Báo cáo hằng ngày; Báo cáo nhanh; Báo cáo kết thúc sự cố, thảm họa; Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề; Báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm.

3. Phân công báo cáo:

Văn phòng HĐND - UBND xã thực hiện báo cáo quy định tại các điểm a, b thuộc khoản 2 Điều này; tham mưu Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã báo cáo quy định tại các điểm c, d, đ thuộc khoản 2 Điều này đối với sự cố, thảm họa, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn.

4. Cơ quan thường trực có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo theo phân công hoặc tham mưu báo cáo của Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã để báo cáo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, khu vực phòng thủ 1 Sơn Tịnh. UBND xã và lãnh đạo Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

Điều 17. Kinh phí hoạt động

1. Nguồn kinh phí bảo đảm:

- Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các cơ quan, đơn vị hoạt động Phòng thủ dân sự; ngoài ra còn có nguồn đóng góp tự nguyện các tổ chức, cá nhân; Quỹ phòng thủ dân sự bảo đảm.

- Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định.

2. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách, kinh phí:

- Việc lập dự toán, thanh, quyết toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng do ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Đối với các trường hợp còn lại: Việc lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo chế độ kế toán tài chính hiện hành áp dụng đối với các đơn vị.

- Hằng năm, Ban Chỉ huy Quân sự xã căn cứ kế hoạch công tác và nhu cầu hoạt động của Ban Chỉ huy, của các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao thực hiện nhiệm vụ Phòng thủ dân sự trên địa bàn xã, phối hợp phòng tài chính Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí cho các hoạt động của Ban Chỉ huy và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Nội dung chi ngân sách cho hoạt động phòng thủ dân sự

Thực hiện theo Điều 41 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ.

Điều 18. Chế độ, chính sách đối với người tham gia Phòng thủ dân sự

Thực hiện theo Điều 42, 43, 44 của Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày

09/7/2025 của Chính phủ.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ huy chịu trách nhiệm thực hiện theo đúng Quy chế này.

Điều 20. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

Trong quá trình thực hiện, có nội dung cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, báo cáo cơ quan thường trực Ban Chỉ huy xin ý kiến các thành viên Ban Chỉ huy, tổng hợp, trình Trưởng ban xem xét, quyết định./.
